

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THAN UYÊN  
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2022/HS-ST

Ngày: 22/7/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Lương Thị Mỹ Hằng.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Đinh Công Vương

2. Bà Hoàng Thị Luyến

- **Thư ký phiên toà:** Ông Lò Văn Sơm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tham gia phiên toà:** Ông Tòng Văn Thức - Kiểm sát viên

Ngày 22/7/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 80/2022/TLST-HS, ngày 08/7/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2022/QĐXXST-HS ngày 08/7/2022 đối với bị cáo:

**Lò Văn M** (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày: 17/4/2001; Tại: Than Uyên, Lai Châu.

Nơi ĐKKHKT: bản L, xã M, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Lò Văn Minh – Sinh năm: 1984 và bà: Hà Thị Vượng – Sinh năm: 1985; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú và bị bắt tạm giữ từ hồi 12 giờ 00 phút ngày 01/5/2022, tạm giam từ ngày 10/5/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Than Uyên (Có mặt).

- **Bị hại:** Chị Lò Thị T– Sinh năm: 1972; trú tại: bản L, xã M, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu (vắng mặt có lý do).

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Anh Trần Đức Th- sinh năm: 1966; trú tại: bản S, xã P, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu (vắng mặt có lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 6 giờ sáng ngày 01/5/2022, Lò Văn M đi từ lán ruộng của gia đình về đến nhà tại bản L, xã M, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu thì nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA WAVE RSX mang biển kiểm soát 25T1-129.85 dựng ở trước cổng nhà của M. Chiếc xe mô tô đang cắm chìa khóa tại ổ khóa điện và không có ai trông coi. Lúc này, M nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sau đó, M đi lên nhà uống nước rồi đi xuống ngồi lên xe mở khóa điện để nổ máy điều khiển xe đi đến quán cầm đồ của anh Trần Đức Thành, sinh năm 1966, trú tại bản S, xã P, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu hỏi cầm cố chiếc xe mô tô với giá 700.000 đồng, M không nói cho anh Thành biết là do trộm cắp mà có. Do không có giấy tờ nên anh Thành chỉ nhận cầm cố chiếc xe với số tiền 300.000 đồng.

Theo M khai nhận: Sau khi cầm cố xe trộm cắp được số tiền 300.000 đồng, M mang số tiền lên bản N, xã P, huyện Than Uyên mua 01 gói Heroine của một người không rõ lai lịch sử dụng hết. Đến 12 giờ 00 phút cùng ngày, biết hành vi phạm tội của mình bị phát hiện, Lò Văn M đã đến Cơ quan điều tra Công an huyện Than Uyên đầu thú,

Tại bản kết luận định giá tài sản số 07 ngày 05/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Than Uyên kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, màu sơn đỏ - đen, mang biển kiểm soát 25T1-129.85 có trị giá là 9.149.950 đồng.

Quá trình điều tra xác định 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, màu sơn đỏ - đen, mang biển kiểm soát 25T1-129.85 là tài sản hợp pháp của chị Lò Thị Tan, sinh năm 1972, trú tại bản L, xã M, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu nên ngày 12/5/2022, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả lại tài sản cho chị Lò Thị Tan.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại Lò Thị Tan đã nhận lại tài sản bị trộm cắp; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Đức Thành gia đình bị cáo M hoàn trả số tiền 300.000 đồng nên chị Tan và anh Thành không có đề nghị gì.

Bản Cáo trạng số: 69/CT-VKS ngày 08/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên đã truy tố bị cáo Lò Văn M về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 - Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, Lai Châu giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lò Văn M phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 – Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lò Văn M từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 01/5/2022.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 – Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo.

Về vật chứng: không có nên không phải xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên không phải giải quyết.

Về án phí: buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu; không có tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*Về thủ tục tố tụng:* Tòa án đã triệu tập bị hại Lò Thị Tan; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Đức Thành. Nhưng tại phiên tòa hôm nay, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào lời khai trong hồ sơ vụ án và theo quy định tại Điều 292– Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bị cáo nhất trí và không có ý kiến gì.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo; lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa với lời khai nhận của bị cáo với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án hoàn toàn phù hợp. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: trong ngày 01/5/2022, bị cáo Lò Văn M đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, màu sơn đỏ - đen, mang biển kiểm soát 25T1-129.85 có trị giá là 9.149.950 đồng, mục đích trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi mà bị cáo Lò Văn M thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 - Bộ luật hình sự. Do vậy, bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn xâm hại trực tiếp đến trật tự xã hội, gây mất niềm tin trong quần chúng nhân dân. Bị cáo đã thành niên đủ nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác bị pháp luật ngăn cấm và bị trừng trị nhưng với bản chất tham lam, lười lao động muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đầu thú nên xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 – BLHS.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lò Văn M không phải chịu tình tiết tăng nặng được quy định tại khoản 1 Điều 52 – Bộ luật hình sự.

Xét về nhân thân: Bị cáo Lò Văn M chưa có tiền án, tiền sự, song bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân. Để có tiền tiêu xài cá nhân mà không phải bỏ công sức lao động bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác nhằm đáp ứng nhu cầu nghiện chất ma túy như bị cáo đã khai nhận. Mặc dù có nhiều tình tiết giảm nhẹ, song Hội đồng xét xử thấy rằng cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn để bị cáo có điều kiện cai nghiện ma túy và cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Ý kiến luận tội của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều, khoản truy tố, mức hình phạt và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy: Bị cáo làm nghề tự do, không có thu nhập ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về biện pháp ngăn chặn: Tiếp tục áp dụng điều 329 – Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án, thời gian tạm giam sẽ được khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

[7] Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng 01 xe mô tô nhãn hiệu nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, màu sơn đỏ - đen, mang biển kiểm soát 25T1-129.85 trả lại tài sản cho chị Lò Thị Tan. Xét thấy, việc xử lý số vật chứng nêu trên tại giai đoạn điều tra là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

[8] Về trách nhiệm dân sự (TNDS): bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

[9] Các vấn đề khác của vụ án: Đối với anh Trần Đức Thkhi nhận cầm cố chiếc xe mô tô cho M với số tiền 300.000 đồng. Quá trình điều tra xác định: anh Thành không biết xe mô tô do M trộm cắp mà có. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh Thành là đúng quy định. Đối với việc bị cáo M khai nhận có mua 01 gói Heroine của một người phụ nữ không rõ lai lịch tại bản N, xã P sử dụng, song khi test kiểm tra ma túy đối với M cho kết quả âm tính nên chưa có đủ căn cứ để xử lý hành chính đối với M về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[10] Về án phí: Bị cáo Lò Văn M phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Căn cứ điểm Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên bố bị cáo: **Lò Văn M** phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

### **1. Về hình phạt:**

Xử phạt bị cáo Lò Văn M 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/5/2022.

**2. Về án phí:** Bị cáo Lò Văn M phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**3. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo đối với những vấn đề liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKS huyện Than Uyên (2b);
- THA dân sự H. Than Uyên;
- Bị hại; Người có QLNVLQ;
- CQĐT huyện Than Uyên;
- CQ THAHS H. Than Uyên;
- THA PT;
- UBND xã M (để biết);
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp Lai Châu;
- Lưu: HS-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lương Thị Mỹ Hằng**

**THÀNH VIÊN  
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Thị Luyện**

**Đinh Công Vương**

**Lương Thị Mỹ Hằng**